

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN
TRƯỜNG: MẪU GIÁO MĂNG NON

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 238/2025/NĐ-CP

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo TT số của)

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đôi tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(đ/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
01	Lê Hoàng Duy	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
02	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	Bé 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
03	Lý Hoàng Hưng	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
04	Nguyễn Vũ Anh Khoa	Bé 1	Phường Điện Bàn	100%	105,000	4	420,000	
05	Thái Trần Ngọc Khuê	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
06	Phan Nguyễn Uyên Linh	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
07	Trần Hà My	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
08	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
09	Nguyễn Võ Trung Nguyên	Bé 1	Xã Tân Hiệp	100%	105,000	4	420,000	
10	Huỳnh Thanh Tuệ Nhi	Bé 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
11	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
12	Phan Nhật Phát	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
13	Ngô Minh Quân	Bé 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
14	Đặng Thanh Thanh	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
15	Lưu Quỳnh Thy	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
16	Đỗ Xuân Trường	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
17	Nguyễn Khắc Tùng	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
18	Nguyễn Trần Nhã Uyên	Bé 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
19	Phạm Minh Phúc	Bé 1	Phường Hội An	100%	105,000	3	315,000	t10,11,12
20	Nguyễn Vũ Thùy An	Bé 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
21	Trần Lê Khánh An	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
22	Nguyễn Linh Chi	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
23	Phạm Minh Chính	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
24	Đỗ Ngọc Nhã Khanh	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
25	Phạm Công Đăng Khoa	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
26	Trần Trung Đăng Khoa	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
27	Võ Minh Khôi	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
28	Nguyễn Ngọc Tú Linh	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
29	Đinh Thảo My	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
30	Bùi Khánh Ngân	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
31	Trần Lê Khôi Nguyên	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
32	Nguyễn Gia Nhi	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
33	Phan Quỳnh Như	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
34	Nguyễn Minh Quân	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
35	Phan Minh Quân	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
36	Phạm Ngọc Uyên Thư	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
37	Nguyễn Bảo Anh Thy	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
38	Lê Ngọc Tú Uyên	Bé 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
39	Ngụy Uy Vỹ	Bé 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(đ/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
40	Phan Huỳnh Ngọc Diệp	Bé 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
41	Nguyễn Võ Ngọc Khánh	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
42	Phan Quân Khiêm	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
43	Nguyễn Đình Khoa	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
44	Trần Phúc Minh Kiên	Bé 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
45	Nguyễn Lê Thiên Kim	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
46	Nguyễn Kiều Vũ Long	Bé 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
47	Phạm Nguyễn Hà My	Bé 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
48	Đinh Lê Vân Ngọc	Bé 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
49	Nguyễn Thành Nhân	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
50	Nguyễn Trương Duy Phong	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
51	Nguyễn Bảo Thanh	Bé 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
52	Nguyễn Hoàng Yến Thư	Bé 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
53	Võ Minh Cảnh Toàn	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
54	Trần Nguyên Trí	Bé 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
55	Nguyễn Văn Uy Vũ	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
56	Đỗ Nguyễn Hoàng Yến	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
57	Trần An Diệp	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	3	315,000	t10,11,12
58	Đỗ Tuấn Khải	Bé 3	Phường Hội An	100%	105,000	3	315,000	t10,11,12
59	Lê Nguyễn Bảo An	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
60	Nguyễn Đình Minh Anh	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
61	Nguyễn Huy Bích	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
62	Đặng Hoàng Duy	Nhỡ 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
63	Bùi Nhật Đan	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
64	Lê Nguyễn Linh Đan	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
65	Trần Ngô Phước Điền	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
66	Lê Nhật Hoàng	Nhỡ 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
67	Huỳnh Phúc Khang	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
68	Nguyễn Đình Phúc Khang	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
69	Phan Văn Bảo Khang	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
70	Trần Mai Khanh	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
71	Cao Trương Gia Khiêm	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
72	Hồ Đăng Khoa	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
73	Lê Minh Khôi	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
74	Mai Trung Kiên	Nhỡ 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
75	Võ Ngọc Thiên Kim	Nhỡ 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
76	Lê Quang Bảo Long	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
77	Lương Thái Vĩnh Mẫn	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
78	Phan Trần Kim Ngân	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
79	Trần Nhã Hạnh Ngân	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
80	Nguyễn Trương Lam Ngọc	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
81	Phan Bảo Ngọc	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
82	Phạm Thị Bửu Nguyên	Nhỡ 1	Phường Điện Bàn	100%	105,000	4	420,000	
83	Nguyễn Minh Nhật	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
84	Mai Tuệ Nhi	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
85	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đôi tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(d/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
86	Nguyễn Phạm Uyên Thu	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
87	Nguyễn Việt Minh Triết	Nhỡ 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
88	Lê Minh Tuấn	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
89	Lê Minh Dũng	Nhỡ 1	Phường Hội An	100%	105,000	3	315,000	t10,11,12
90	Nguyễn Trần Khánh An	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
91	Ngô Minh Anh	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
92	Huỳnh Việt Gia Bảo	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
93	Đỗ Đan Chi	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
94	Phan Ánh Dương	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
95	Lê Nhã Đan	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
96	Bùi Đỗ Hoàng Đức	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
97	Bùi Đỗ Hoàng Gia	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
98	Nguyễn Gia Hân	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
99	Lê Ngọc Phước Khang	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
100	Trần Nguyên Khang	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
101	Trương Đăng Khoa	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
102	Lưu Ngọc Hoàng Khôi	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
103	Trần Hoàng Trung Kiên	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
104	Lê Trần Tuấn Kiệt	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
105	Trần Đắc Tuấn Kiệt	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
106	Hoàng Phúc Lâm	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
107	Nguyễn Trần Tuệ Lâm	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
108	Hoàng Thục Linh	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
109	Nguyễn Gia Linh	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
110	Phan Tuệ Mẫn	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
111	Nguyễn Kim Ngân	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
112	Phạm Khánh Ngân	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
113	Trần Phạm Khánh Ngân	Nhỡ 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
114	Nguyễn Gia Nghi	Nhỡ 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
115	Trần Hoàng Oanh	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
116	Từ Huỳnh Thiên Phú	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
117	Nguyễn Lê Minh Quân	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
118	Nguyễn Đức Tài	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
119	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nhỡ 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
120	Huỳnh Nguyễn Hùng Anh	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
121	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
122	Võ Phan Xuân Anh	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
123	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
124	Phạm Thanh Dương	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
125	Nguyễn Hoàng Yến Đan	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
126	Phan Nguyễn Linh Đan	Nhỡ 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
127	Phan Ngọc Gia Hân	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
128	Trần Thanh Huy	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
129	Nguyễn Phúc Hưng	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
130	Nguyễn Văn Minh Khải	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
131	Lê Ngọc Phúc Khang	Nhỡ 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(d/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
132	Dương Lê Trúc Linh	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
133	Đinh Diễm My	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
134	Võ Phạm Khả My	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
135	Thái Tuyết Nhung	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
136	Nguyễn Diệu Như	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
137	Đặng Lê Nguyên Phong	Nhỡ 3	Phường Hòa Xuân	100%	105,000	4	420,000	
138	Đỗ Xuân Phú	Nhỡ 3	Phường Cẩm Lệ	100%	105,000	4	420,000	
139	Nguyễn Đình Trọng Phú	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
140	Phạm Xuân Phúc	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
141	Hồ Nguyễn Thục Quyên	Nhỡ 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
142	Nguyễn Tấn Thiện	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
143	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
144	Nguyễn Kiều Thanh Trúc	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
145	Đinh Xuân Tuấn	Nhỡ 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
146	Đỗ Khải Uy	Nhỡ 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
147	Đỗ Trần Khánh Vân	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
148	Trần Quang Vũ	Nhỡ 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
149	Trần Như Kim Ý	Nhỡ 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
150	Từ Huỳnh Thiên An	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
151	Phan Quỳnh Anh	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
152	Võ Nguyễn Lục Anh	Lớn 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
153	Võ Thục Bảo Anh	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
154	Hồ Dương Gia Bách	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
155	Vũ An Chi	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
156	Bùi Phạm Linh Đan	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
157	Đặng Trung Hiếu	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
158	Đỗ Minh Huy	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
159	Phan Bảo Minh Huy	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
160	Lê Duy Phú Hưng	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
161	Phan Nguyễn Khánh Hỷ	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
162	Phạm Công Hữu Khang	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
163	Phan Phụng Nhật Khang	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
164	Trương Minh Khang	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
165	Lê Duy Khánh	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
166	Lê Bảo Khôi	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
167	Lê Đức Nam	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
168	Lê Hoài Uyên Nhi	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
169	Ngô Tuệ Nhi	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
170	Hoàng Nhật Phương	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
171	Khương Nhật Quang	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
172	Kiều Đông Quân	Lớn 1	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
173	Thái Minh Quân	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
174	Lương Minh Quý	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
175	Nguyễn Nhã Quỳnh	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
176	La Phương Thư	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
177	Kiều Triều	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đôi tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(đ/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
178	Thái Anh Tú	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
179	Nguyễn Võ Tú Uyên	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
180	Mai Tú Vy	Lớn 1	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
181	Phan Hoàng Tú Vy	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
182	Võ Hoàng Yến	Lớn 1	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
183	Đình Hoàng Anh	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
184	Trần Quốc Cơ	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
185	Lê Ngọc Thiên Di	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
186	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Lớn 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
187	Nguyễn Quang Đại	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
188	Lưu Ngọc Linh Đan	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
189	Nguyễn Trần Linh Đan	Lớn 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
190	Trương Phan Linh Đan	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
191	Võ Lê Khải Hân	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
192	Phạm Văn Trung Hiếu	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
193	Nguyễn Ngọc Huy	Lớn 2	Phường Điện Bàn	100%	105,000	4	420,000	
194	Nguyễn Phúc Huy	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
195	Trần Ngọc Quỳnh Hương	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
196	Trần Anh Nguyên Khang	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
197	Lý Hữu Khôi	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
198	Hứa Trần Hiếu Lam	Lớn 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
199	Đặng Nhật Minh	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
200	Hồ Viên Minh	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
201	Lê Hoàng Thảo My	Lớn 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
202	Nguyễn Ngọc Hạnh Ngân	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
203	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
204	Sử Ngọc Bảo Nhi	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
205	Huỳnh Trang Khả Như	Lớn 2	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
206	Phan Huy Phúc	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
207	Trần Dương Quân	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
208	Dương Ngọc Tú Quyên	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
209	Trần Nguyên Thịnh	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
210	Đặng Nguyễn Anh Thư	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
211	Lê Ngọc Nhã Uyên	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
212	Đỗ Thị Hồng Vy	Lớn 2	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
213	Nguyễn Ngọc Như Ý	Lớn 2	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
214	Lê Khánh An	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
215	Nguyễn Phan Hoài An	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
216	Võ Hoàn Linh Chi	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
217	Nguyễn Trần Phương Dung	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
218	Nguyễn Quảng Hồng Duyên	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
219	Nguyễn Cát Minh Đan	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
220	Nguyễn Trần Nguyệt Đan	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
221	Võ Hoàn Linh Đan	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
222	Bùi Trúc Hân	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
223	Phạm Triều Nhật Huy	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(đ/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
224	Hoàng Minh Khang	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
225	Nguyễn Hoàng Minh Khang	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
226	Nguyễn Đức Anh Khôi	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
227	Đỗ Ngọc Đan Khuê	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
228	Võ Tuấn Kiệt	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
229	Lê Hà My	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
230	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
231	Phạm Nguyễn Kim Ngân	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
232	Nguyễn Hải Minh Ngọc	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
233	Bùi Hoàng Nhi	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
234	Trần Diệp Nhi	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
235	Võ Nguyễn Bảo Nhiên	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
236	Huỳnh Khả Như	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
237	Lê Phi Phong	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
238	Bùi Thiên Phúc	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
239	Võ Nguyễn Thiên Phước	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
240	Phan Ngọc Nhã Phương	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
241	Phan Bảo Quân	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
242	Nguyễn Phạm Anh Thư	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
243	Phùng Ngọc Anh Thư	Lớn 3	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
244	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
245	Huỳnh Nguyễn Minh Trí	Lớn 3	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
246	Trần Đắc Trung	Lớn 3	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
247	Phan Trần Kim Anh	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
248	Trương Mai Chi	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
249	Nguyễn Phạm Hân Du	Lớn 4	Phường Điện Bàn Đông	100%	105,000	4	420,000	
250	Trần Ngọc Nhân Duyên	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
251	Lê Dương Ngọc Hân	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
252	Hồ Minh Hoàng	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
253	Hứa Gia Hưng	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
254	Huỳnh Gia Khánh	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
255	Ngô Thiên Kim	Lớn 4	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
256	Nguyễn Thành Long	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
257	Nguyễn Văn Khải Minh	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
258	Lê Khánh Ngân	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
259	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
260	Nguyễn Hồ Gia Nghi	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
261	Trần Lê Bảo Ngọc	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
262	Nguyễn Hữu Khải Nguyên	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
263	Phạm Thảo Nguyên	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
264	Nguyễn Văn Gia Phú	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
265	Trương Bảo Phúc	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
266	Hồ Minh Quân	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
267	Vũ Minh Quân	Lớn 4	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
268	Nguyễn Thành Sava	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
269	Trần Hoàng Thiên	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	

STT	Họ và tên	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng	Mức thu học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP(d/HS/tháng)	Số tháng	Số tiền học phí được hỗ trợ theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	Ghi chú
270	Hứa Đặng Văn Thiện	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
271	Trần Nguyễn Đan Thư	Lớn 4	Phường Hội An	100%	105,000	4	420,000	
272	Nguyễn Vũ Bảo Trân	Lớn 4	Phường Hội An Đông	100%	105,000	4	420,000	
273	Nguyễn Trần Thanh Trúc	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
274	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
275	Phan Khánh Vy	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
276	Nguyễn Trương Hoàng Yến	Lớn 4	Phường Hội An Tây	100%	105,000	4	420,000	
	Tổng cộng					1,100	115,500,000	

Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng

Hội An, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Người lập bảng



Lê Thị Hằng

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thanh Nguyệt

